| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN QUẢNG Đ**<br>**TỈNH THỪA THIÊN HUẾ** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 16/2023/QĐST- HNGĐ | *Quảng Đ, ngày 02 tháng 3 năm 2023* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

## TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG Đ - TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 08/2023/TLST- HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2023 giữa:

***Nguyên đơn***: Anh Phan Văn H, sinh năm 1984. Nơi cư trú: 14/6 Nguyễn Cảnh Dị, TDP Thủ Lễ Nam, thị trấn Sịa, huyện Quảng Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế.

***Bị đơn***: Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1989. Nơi cư trú: 14/6 Nguyễn Cảnh Dị, TDP Thủ Lễ Nam, thị trấn Sịa, huyện Quảng Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 3, Điều 6 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 3 năm 2023

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 3 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phan Văn H và chị Nguyễn Thị Th.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1.Về nuôi con chung: Anh Phan Văn H và chị Nguyễn Thị Th xác nhận vợ chồng chung sống có 01 con chung là Phan Nguyễn Đông Ph, sinh ngày 29/4/2013. Nguyện vọng của cháu Ph muốn ở với chị Th, nên khi ly hôn anh H, chị Th thoả thuận giao cháu Phan Nguyễn Đông Ph cho chị Nguyễn Thị Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh Phan Văn H có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi cháu Ph 1.000.000 đồng (Một triệu đồng )/ tháng kể từ tháng 3 năm 2023 trở đi đến khi cháu Ph trưởng thành (đủ 18 tuổi ).

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2.2. Về tài sản chung, nợ chung: Anh Phan Văn H và chị Nguyễn Thị Th xác nhận vợ chồng chung sống không có tài sản chung và không có nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Án phí ly hôn: Anh Phan Văn H và chị Nguyễn Thị Th mỗi người chịu án phí ly hôn 75.000 đồng, anh H tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn của cả hai người là 150.000 đồng.

- Án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ: Anh Phan Văn H phải chịu 150.000 đồng theo quy định pháp luật.

Tổng cộng hai khoản án phí anh Phan Văn H phải chịu là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng anh H nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002260 ngày 16 tháng 01 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

***Nơi nhận:***
*- TAND tỉnh T T Huế;*
*- VKSND huyện Quảng Đ;*
*- Chi cục THSADS huyện Quảng Đ;*
*- UBND xã Hương Phú, huyện Nam Đông;*
*(ĐKKH số 31 ngày 07/8/2012);*
*- Đương sự;*
*- Lưu hồ sơ.*

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Lê Tuyết Linh**